

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 08 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**THỰC HIỆN QUY ĐỊNH HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG; TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP; TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THANH HÓA NĂM 2021**

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐ ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa xây dựng kế hoạch thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng; tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tự đánh giá chương trình đào tạo Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa năm 2021 cụ thể như sau:

**I. Về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng**

**1. Xây dựng mục tiêu chất lượng năm học 2021-2022.**

**2. Thực hiện đánh giá kết quả cải tiến chất lượng năm 2021.**

**3. Thực hiện rà soát, đánh giá, cải tiến 21 quy trình thuộc hệ thống đảm bảo chất lượng** trong các lĩnh vực: Quản lý đào tạo; Công tác HSSV; Khảo thí-Kiểm định chất lượng; Quản lý khoa học; Tổ chức-Hành chính bao gồm:

STT	Tên quy trình	Mã hóa quy trình
<b>I.</b>	<b>Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng</b>	
1	Quy trình tổ chức thi kết thúc học phần/môn học	QT.01/CYT-P.KT-KĐCL/01
2	Quy trình chấm thi kết thúc học phần/môn học và quản lý điểm thi	QT.02/CYT-P.KT-KĐCL/02
3	Quy trình bốc thăm, lựa chọn câu hỏi thi, phiếu chấm thi, ra đề thi	QT.03/CYT-P.KT-KĐCL/03
4	Quy trình xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng câu hỏi, đề thi.	QT.04/CYT-P.KT-KĐCL/04
5	Quy trình coi thi kết thúc học phần/môn học.	QT.05/CYT-P.KT-KĐCL/05
6	Quy trình khảo sát tình hình việc làm của sinh viên	QT.06/CYT-P.KT-



	sau tốt nghiệp.	KĐCL/06
7	Quy trình phúc khảo, phúc tra	QT.07/CYT-P.KT-KĐCL/07
8	Quy trình khảo sát đơn vị sử dụng lao động	QT.08/CYT-P.KT-KĐCL/08
<b>II.</b>	<b>Phòng Quản lý Đào tạo</b>	
9	Quy trình in, cấp phát, quản lý và lưu trữ văn bằng, chứng chỉ.	QT.09/CYT-P.QLĐT/01
10	Quy trình xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo	QT.10/CYT-P.QLĐT/02
11	Quy trình tuyển sinh	QT.12/CYT-P.QLĐT/03
12	Quy trình kiểm tra tay nghề cuối khóa, thi, xét công nhận tốt nghiệp	QT.13/CYT-P.QLĐT/04
13	Quy trình quản lý, đánh giá kết quả học tập	QT.14/CYT-P.QLĐT/05
<b>III.</b>	<b>Phòng Quản lý Khoa học-Quan hệ quốc tế</b>	
14	Quy trình biên soạn, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo	QT.11/CYT-P.QLKH-QHQT/01
<b>IV</b>	<b>Phòng Công tác học sinh, sinh viên</b>	
15	Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện học sinh sinh viên	QT.15/CYT-P.CTHSSV/01
16	Quy trình tiếp sinh, tiếp nhận và quản lý hồ sơ học sinh sinh viên	QT.16/CYT-P.CTHSSV/02
<b>V</b>	<b>Phòng Tổ chức- Hành chính</b>	
17	Quy trình tuyển dụng	QT.17/CYT-P.TCHC/01
18	Quy trình quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý	QT.18/CYT-P.TCHC/02
19	Quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức, người lao động	QT.19/CYT-P.TCHC/03
20	Quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức, người lao động	QT.20/CYT-P.TCHC/04
21	Quy trình mua sắm, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị	QT.21/CYT-P.TCHC/05

**4. Xây dựng, đưa vào vận hành 10 quy trình bổ sung** thuộc lĩnh vực: Quản lý đào tạo; Công tác HSSV; Quản lý khoa học; Tổ chức-Hành chính; Tài chính-Kế toán bao gồm:

TT	Nội Dung	Mã Quy Trình
----	----------	--------------



1	Quy trình thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo	QT.22/CYT-BKTĐT/01
2	Quy trình thanh tra, kiểm tra quản lý hồ sơ bộ môn	QT.23/CYT-BKTĐT/02
3	Quy trình tổ chức thực tập tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên	QT.24/CYT-P.QLĐT/06
4	Quy trình tổ chức báo cáo chuyên đề tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên	QT.25/CYT-P.QLĐT/07
5	Quy trình triển khai, thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường	QT.26/CYT-P.QLKH-QHQT/02
6	Quy trình quản lý và ứng dụng kết quả NCKH cấp trường	QT.27/CYT-P.QLKH-QHQT/03
7	Quy trình mượn sách thư viện	QT.28/CYT-P.QLKH-QHQT/04
8	Quy trình quản lý văn bản đến	QT.29/CYT-P.TCHC/06
9	Quy trình quản lý văn bản đi	QT.30/CYT-P.TCHC/07
10	Quy trình thu học phí	QT.31/CYT-P.TCKT/01

5. Tiến độ và thời gian thực hiện:

Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
<b>26/8-1/9/2021</b>	<b>Công tác chuẩn bị:</b>	
	Thành lập Hội đồng rà soát, nghiệm thu các quy trình	Ban Giám Hiệu và Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
	Triển khai kế hoạch tới các đơn vị thực hiện	
<b>3/9-1/10/2021</b>	<b>Thực hiện rà soát xây dựng quy trình</b>	
	Các đơn vị liên quan xây dựng quy trình, mục tiêu chất lượng năm học	Các đơn vị theo danh mục
	Thành viên Hội đồng nghiên cứu, rà soát 21 quy trình độc lập	Thành viên Hội đồng đảm bảo chất lượng
<b>1/11-15/11/2021</b>	<b>Thực hiện của Hội đồng tự kiểm định chất lượng rà soát, cải tiến</b>	
	Họp hội đồng 3 phiên lấy ý kiến thống nhất về việc rà soát, chỉnh sửa, cải tiến 21 quy trình	Hội đồng đảm bảo chất lượng



	Tiếp nhận và hiệu chỉnh các quy trình mới xây dựng chuẩn bị trình Hội đồng	Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
<b>16/11-05/12/2021</b>	<b>Thực hiện của Hội đồng tự kiểm định chất lượng nghiệm thu quy trình</b>	
16-23/11/2021	Thành viên Hội đồng nghiên cứu, xem xét, đánh giá 10 quy trình mới xây dựng độc lập	Hội đồng đảm bảo chất lượng
23/11-10/12/2021	Họp Hội đồng 2 phiên nghiệm thu quy trình	
	Họp Hội đồng 1 phiên đánh giá kết quả thực hiện cải tiến theo kế hoạch	Hội đồng đảm bảo chất lượng
	Xây dựng kế hoạch cải tiến cho năm 2022	Hội đồng đảm bảo chất lượng; Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
10-20/12/2021	Hoàn thiện văn bản, xin ý kiến toàn thể CBVC-NLĐ về các văn bản	Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
20-25/12/2021	Tổng hợp ý kiến	Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
	Họp Hội đồng 1 phiên thống nhất ban hành các nội dung văn bản	Hội đồng đảm bảo chất lượng
<b>25/12/2021</b>	<b>Gửi báo cáo về Phòng Đào tạo nghề, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Tỉnh Thanh Hóa</b>	<b>Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng</b>

## II. Về thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp

### 1. Tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp

#### 1.1. Công cụ tự đánh giá

1. Sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định.

2. Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với các trường trung cấp, trường cao đẳng.

#### 1.2. Quy trình tự đánh giá

Quy trình thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 28/2017/ TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội bao gồm các bước như sau:

- *Bước 1:* Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 2:* Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 3:* Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 4:* Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.



1.3. Tiến độ, thời gian thực hiện:

Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
1/9-1/10/2021	<b>Công tác chuẩn bị:</b>	
1/9 - 30/9/2021	Thành lập Hội đồng tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Ban Giám Hiệu và Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
	Xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện	Hội đồng kiểm định chất lượng; Ban thư ký Hội đồng tự kiểm định chất lượng
	Chuẩn bị đầy đủ các biểu mẫu đánh giá tiêu chuẩn	
Phân công các đơn vị phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn		
1/10/2021	Họp Hội đồng kiểm định chất lượng: Công bố kế hoạch, phân công phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn	
2/10-15/11/2021	<b>Thực hiện tự kiểm định tại các đơn vị</b>	
2/10-14/11/2021	Xác định minh chứng phù hợp	Các đơn vị được phân công tại mục VI
	Thu thập minh chứng	
	Thống kê, tổng hợp số liệu	
	Tổng hợp lưu trữ minh chứng lần 1	
	Các đơn vị viết báo cáo	
15/11/2021	Ban thư ký, Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng nhận báo cáo của từng đơn vị được phân công và các hộp minh chứng	Ban thư ký, P.Khảo thí- Kiểm định chất lượng
16/11-10/12/2021	<b>Thực hiện của Hội đồng tự kiểm định chất lượng</b>	
16/11/2021	Họp Hội đồng, rà soát báo cáo, lấy ý kiến phản biện từ các đơn vị; Kiểm tra minh chứng lần 2	Hội đồng tự kiểm định chất lượng; Ban thư ký Hội đồng tự kiểm định chất lượng
17/11-20/12/2021	Hoàn chỉnh báo cáo Tự kiểm định chất lượng,	Ban thư ký Hội đồng tự kiểm định chất lượng
	Hoàn thiện các hộp minh chứng	
25/12/2021	<b>Gửi báo cáo về Phòng Đào tạo nghề, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Tỉnh Thanh Hóa</b>	<b>Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng</b>

1.4. Phân công các thành viên Hội đồng, Ban thư ký



STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng	Thành viên thư ký
<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý (12 tiêu chuẩn)</b>				
1	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 11, 12	P. Tổ chức-Hành chính	Nguyễn Văn Tùng	Lê Văn Thành
2	Tiêu chuẩn 7, 8	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Phạm Thị Hiền
3	Tiêu chuẩn 10	Công đoàn; Đoàn thanh niên	Trịnh Minh Quyết	Vũ Thị Hoa
<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo (17 tiêu chuẩn)</b>				
4	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 16, 17	P. Đào tạo	Trịnh Thị Ngọc	Lê Hà Phúc, Nguyễn Niên
5	Tiêu chuẩn 12, 14, 15	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Võ Hồng Đức
<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động (15 Tiêu chuẩn)</b>				
6	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15	P. Tổ chức-Hành chính	Nguyễn Văn Tùng	Lê Văn Thành
7	Tiêu chuẩn 5, 6, 8	P. Đào tạo	Lê Thị Hải Yến	Hà Thị Hương
<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình (15 tiêu chuẩn)</b>				
8	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15	P. Đào tạo	Lê Thị Hải Yến	Lê Thế Long
<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện (15 tiêu chuẩn)</b>				
9	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12	P. Tổ chức-Hành chính	Nguyễn Văn Tùng	Lê Văn Thành Lê Thị Tuyết



10	Tiêu chuẩn 13, 14, 15	P. Khoa học- Quan hệ quốc tế	Nguyễn Thị Kim Liên	Mai Thị Bích Hồng Nguyễn Thị Oanh
<b>Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ và hợp tác quốc tế (5 tiêu chuẩn)</b>				
11	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5	P. Khoa học- Quan hệ quốc tế	Nguyễn Thị Kim Liên	Mai T.Bích Hồng Nguyễn Thị Oanh
<b>Tiêu chí 7: Quản lý tài chính (6 tiêu chuẩn)</b>				
12	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6	P. Tài chính- Kế toán	Nguyễn Thị Dung	Lê Thị Tuyết Vũ Thị Hoa
<b>Tiêu chí 8: Dịch vụ người học (9 tiêu chuẩn)</b>				
13	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	P.Công tác học sinh, sinh viên	Trịnh Minh Quyết	Nguyễn Hương Diệu
<b>Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng (9 tiêu chuẩn)</b>				
14	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 6	P.Công tác học sinh, sinh viên	Trịnh Minh Quyết	Nguyễn Hương Diệu
15	Tiêu chuẩn 4,5	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Phạm Thị Hiền
16	- Xây dựng báo Tổng thể sau khi các đơn vị nộp báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn - Lưu giữ các hộp minh chứng	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Nguyễn Thị Vân Võ Hồng Đức Phạm Thị Hiền

## 2. Tự đánh giá chương trình đào tạo



### 2.1. Công cụ tự đánh giá

1. Sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định.

2. Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng phân phụ lục 2.

### 2.2. Quy trình tự đánh giá

Quy trình thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 28/2017/ TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội bao gồm các bước như sau:

- *Bước 1:* Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 2:* Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 3:* Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 4:* Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

### 2.3. Tiến độ, thời gian thực hiện:

Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
1/9-1/10/2021	<b>Công tác chuẩn bị:</b>	
1/9 - 30/9/2021	Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo	Ban Giám hiệu và Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng
	Xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện	Hội đồng tự đánh giá; Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo
	Chuẩn bị đầy đủ các biểu mẫu đánh giá tiêu chuẩn	
Phân công các đơn vị phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn		
1/10/2021	Họp Hội đồng Tự đánh giá công bố kế hoạch, phân công phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn	
<b>02/10-15/11/2021</b>	<b>Thực hiện tự kiểm định tại các đơn vị</b>	
2/10-14/11/2021	Xác định minh chứng phù hợp	Các đơn vị được phân công tại mục VI
	Thu thập minh chứng	
	Thống kê, tổng hợp số liệu	
	Tổng hợp lưu trữ minh chứng lần 1	
	Các đơn vị viết báo cáo	
15/11/2021	Ban thư ký, Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng nhận báo cáo của	Ban thư ký, P.Khảo thí Kiểm định chất lượng



	từng đơn vị được phân công và các hộp minh chứng	
<b>16/11-10/12/2021</b>	<b>Thực hiện của Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo</b>	
16/11/2021	Họp Hội đồng, rà soát báo cáo, lấy ý kiến phản biện từ các đơn vị; Kiểm tra minh chứng lần 2	Hội đồng tự Tự đánh giá; Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo
17/11-20/12/2021	Hoàn chỉnh báo cáo tự đánh chất lượng chương trình đào tạo Hoàn thiện các hộp minh chứng	Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo
<b>25/12/2021</b>	<b>Gửi báo cáo về Phòng Đào tạo nghề, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Tỉnh Thanh Hóa</b>	<b>Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng</b>

2.4. Phân công các thành viên Hội đồng, Ban thư ký

2.4.1. Tự đánh giá chương trình chuyên ngành Cao đẳng điều dưỡng

- Chủ trì tiến độ, thực hiện tổng thể báo cáo: Phòng Quản lý đào tạo, Bộ môn Điều dưỡng

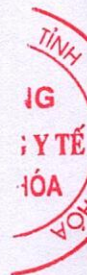
+ Thành viên hội đồng: Đ/c Trịnh Thị Ngọc; Đ/c Trần Thị Thanh Huyền

+ Thành viên thư ký: Đ/c Lê Thế Long; Đ/c Nguyễn Niên; Đ/c Chu Hoàng

Anh.

- Thực hiện cung cấp minh chứng, hoàn thiện báo cáo theo tiêu chí, tiêu chuẩn:

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng	Thành viên thư ký
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính (3 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Điều dưỡng	Trịnh Thị Ngọc Trần Thanh Huyền	Lê Hà Phúc, Nguyễn Niên
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo (7 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Điều dưỡng	Trịnh Thị Ngọc Trần Thanh Huyền	Lê Thế Long
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (8	P. Tổ chức-Hành chính	Nguyễn Văn Tùng	Lê Văn Thành





	tiêu chuẩn)			
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình (12 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Điều dưỡng	Trịnh Thị Ngọc Trần Thanh Huyền	Chu Hoàng Anh
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện (8 tiêu chuẩn)	P. Khoa học- Quan hệ quốc tế	Nguyễn Thị Kim Liên	Lê Đình Hào Nguyễn Thị Oanh
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học (4 tiêu chuẩn)	P. Công tác học sinh, sinh viên	Trịnh Minh Quyết	Nguyễn Hương Diệ
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng (8 tiêu chuẩn)	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Nguyễn Thị Vân

#### 2.4.2. Tự đánh giá chương trình chuyên ngành Cao đẳng Dược

- Chủ trì tiến độ, thực hiện tổng thể báo cáo: Phòng Quản lý đào tạo, Bộ môn Dược
  - + Thành viên hội đồng: Đ/c Trịnh Thị Ngọc; Đ/c Hoàng Linh
  - + Thành viên thư ký: Đ/c Lê Thị Hải Yến; Đ/c Lê Thế Long; Đ/C Nguyễn Thị Huê.

- Thực hiện cung cấp minh chứng, hoàn thiện báo cáo theo tiêu chí, tiêu chuẩn:

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng	Thành viên thư ký
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính (3 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Dược	Hoàng Linh Trịnh Thị Ngọc	Lê Thị Hải Yến
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo (7 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Dược	Hoàng Linh Trịnh Thị Ngọc	Lê Thế Long
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (8 tiêu chuẩn)	P. Tổ chức-Hành chính	Nguyễn Hữu Thanh	Lê Văn Thành
4	Tiêu chí 4: Chương trình,	P. Quản lý		Nguyễn Thị Huê



	giáo trình (12 tiêu chuẩn)	đào tạo &BM. Dục	Hoàng Linh Trịnh Thị Ngọc	
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện (8 tiêu chuẩn)	P. Khoa học- Quan hệ quốc tế	Nguyễn Thị Kim Liên	Lê Đình Hảo Nguyễn Thị Oanh
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học (4 tiêu chuẩn)	P. Công tác học sinh, sinh viên	Trịnh Minh Quyết	Nguyễn Hương Diệu
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng (8 tiêu chuẩn)	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Nguyễn Thị Vân

#### 2.4.3. Tự đánh giá chương trình chuyên ngành Cao đẳng Hình ảnh

- Chủ trì tiến độ, thực hiện tổng thể báo cáo: Phòng Quản lý đào tạo, Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh.

+ Thành viên hội đồng: Đ/c Trịnh Thị Ngọc; Đ/c Lê Viết Dũng

+ Thành viên thư ký: Đ/c Lê Thị Hải Yến; Đ/c Hà Thị Hương; Đ/C Nguyễn Quốc Hải.

- Thực hiện cung cấp minh chứng, hoàn thiện báo cáo theo tiêu chí, tiêu chuẩn:

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng	Thành viên thư ký
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính (3 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Dục	Trịnh Thị Ngọc Lê Viết Dũng	Lê Thị Hải Yến
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo (7 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Dục	Trịnh Thị Ngọc Lê Viết Dũng	Hà Thị Hương
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (8 tiêu chuẩn)	P. Tổ chức-Hành chính	Nguyễn Văn Tùng	Lê Văn Thành
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình (12 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo	Trịnh Thị Ngọc Lê Viết Dũng	Nguyễn Quốc Hải





		&BM. Dược		
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện (8 tiêu chuẩn)	P. Khoa học- Quan hệ quốc tế	Nguyễn Thị Kim Liên	Lê Đình Hảo Nguyễn Thị Oanh
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học (4 tiêu chuẩn)	P.Công tác học sinh, sinh viên	Trịnh Minh Quyết	Nguyễn Hương Diệu
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng (8 tiêu chuẩn)	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Nguyễn Thị Vân

#### 2.4.4. Tự đánh giá chương trình chuyên ngành Cao đẳng Xét nghiệm

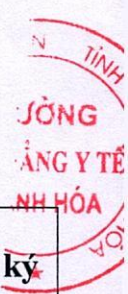
- Chủ trì tiến độ, thực hiện tổng thể báo cáo: Phòng Quản lý đào tạo, Bộ môn Xét nghiệm Y học.

+ Thành viên hội đồng: Đ/c Trịnh Thị Ngọc; Đ/c Mai Thị Hiếu

+ Thành viên thư ký: Đ/c Lê Thế Long; Đ/c Nguyễn Niên; Đ/C Lê Thị Thường.

- Thực hiện cung cấp minh chứng, hoàn thiện báo cáo theo tiêu chí, tiêu chuẩn:

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng	Thành viên thư ký
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính (3 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Dược	Trịnh Thị Ngọc Mai Thị Hiếu	Nguyễn Niên
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo (7 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM. Dược	Trịnh Thị Ngọc Mai Thị Hiếu	Lê Thế Long
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (8 tiêu chuẩn)	P. Tổ chức- Hành chính	Nguyễn Văn Tùng	Lê Văn Thành
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình (12 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo &BM.	Trịnh Thị Ngọc Mai Thị Hiếu	Lê Thị Thường





		Dược		
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện (8 tiêu chuẩn)	P. Khoa học- Quan hệ quốc tế	Nguyễn Thị Kim Liên	Lê Đình Hảo Nguyễn Thị Oanh
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học (4 tiêu chuẩn)	P. Công tác học sinh, sinh viên	Trịnh Minh Quyết	Nguyễn Hương Diệu
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng (8 tiêu chuẩn)	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng	Lê Thanh Tuấn	Nguyễn Thị Vân

### III. Kinh phí đảm bảo

Kinh phí hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trích từ nguồn thu hợp pháp của Nhà trường.

### IV. Triển khai thực hiện

Căn cứ kế hoạch của Trường các đơn vị khẩn trương triển khai kế hoạch tự kiểm định và phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong đơn vị.

Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch và báo cáo kịp thời cho chủ tịch Hội đồng tự kiểm định chất lượng về kết quả thực hiện kế hoạch.

Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng là đầu mối, phối hợp với các phòng ban, bộ môn thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ theo kế hoạch này.

#### Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đơn vị (thực hiện)
- Lưu KT, VT.



HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Bảy